

# BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

## SikaProof® A+ 12

### MÀNG CHỐNG THẤM FPO (TPO), BÁM DÍNH TOÀN BỘ, THI CÔNG TRƯỚC, CHỐNG THẤM CHO CÁC CẤU KIỆN NGẦM

#### MÔ TẢ

SikaProof® A+ 12 là màng chống thấm dạng tấm dẻo, với công nghệ bám dính toàn bộ, vĩnh viễn lên bề mặt các cấu kiện bê tông cốt thép. Cấu tạo gồm tấm nền gốc polyolefin (FPO) cùng với lớp bám dính lai độc đáo hình thành lên hệ bám dính kép (bám dính cơ học và bám dính hóa học) lên bề mặt bê tông mới đổ. SikaProof® A+ 12 có thể được thi công nguội (bằng dính) hoặc hàn nối bằng nhiệt với các dụng cụ thi công thích hợp. Sản phẩm sẽ được lắp đặt trước khi thi công cốt thép và đổ bê tông.

#### ỨNG DỤNG

SikaProof® A+ 12 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp. Ngăn ẩm, chống thấm và bảo vệ bê tông cho các tầng hầm cũng như các cấu kiện ngầm chống lại sự thấm nước. Thích hợp cho:

- Sàn nền của các cấu kiện bê tông cốt thép
- Tường, vách bê tông cốt thép
- Các dự án cải tạo hoặc mở rộng
- Các cấu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn

#### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Thi công chống thấm trước khi thi công thép và đổ bê tông
- Bám dính toàn bộ và vĩnh viễn lên cấu kiện bê tông cốt thép
- Tạo thành lớp bám dính kép (bám dính cơ học và hóa học) lên bề mặt bê tông
- Không cho nước chảy ngang giữa bề mặt màng chống thấm và bề mặt cấu kiện bê tông
- Độ kín nước rất cao và đã được kiểm tra theo các tiêu chuẩn chống thấm khác nhau
- Mối nối có thể được dán nguội bằng băng keo chuyên dụng hoặc hàn bằng nhiệt
- Khả năng kháng thời tiết và tia UV tốt trong quá trình thi công
- Kháng lão hóa tốt
- Có tính dẻo và khả năng phủ vết nứt cao
- Khả năng kháng tốt với các tác nhân xâm thực trong đất và nước ngầm
- Có thể kết hợp được với các Hệ thống Chống thấm và Trám khe khác của Sika

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Lớp màng (lớp nền)	Flexible Polyolefin (FPO)	
	Lớp bám kép	Xi măng polymer cải tiến	
Đóng gói	<b>Sản phẩm</b>	<b>Chiều rộng cuộn</b>	<b>Chiều dài cuộn</b>
	SikaProof® A+ 12	1,00 m hoặc 2,00 m	20 m
Ngoại quan / Màu sắc	Màng màu vàng nhạt với lớp bám dính kép màu xám ở mặt trên		
Hạn sử dụng	18 tháng kể từ ngày sản xuất		

<b>Điều kiện lưu trữ</b>	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở và không hư hỏng ở nơi khô ráo có nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Cuộn được lưu theo phương nằm ngang. Không xếp chồng các cuộn lên nhau hoặc đặt dưới pallet của bất kì các loại vật liệu nào khác trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Luôn luôn tham khảo thông tin trên bao bì.		
<b>Chiều dày có ích</b>	Chiều dày tổng thể	1,75 mm (-5/+10 %)	(EN 1849-2)
	Chiều dày màng	1,20 mm	
<b>Khối lượng trên đơn vị diện tích</b>	1,75 kg/m <sup>2</sup> (-5/+10 %)		(EN 1849-2)

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

<b>Khả năng kháng tác động</b>	≥ 400 mm		(EN 12691)
<b>Cường độ kéo</b>	Theo phương dọc	≥ 15,0 N/mm <sup>2</sup>	(EN 12311-2 Method B)
	Theo phương ngang	≥ 12,0 N/mm <sup>2</sup>	
	(Của lớp nền)		
<b>Modul đàn hồi khi căng</b>	≤ 35 N/mm <sup>2</sup> (-/+10 %)		(EN ISO 527-3)
<b>Độ giãn dài</b>	Theo phương dọc	≥ 600 %	(EN 12311-2 Method B)
	Theo phương ngang:	≥ 600 %	
<b>Độ bám dính</b>	Sau 28 ngày	≥ 2,00 N/mm	(EN 1372)
<b>Khả năng kháng cắt của khe</b>	≥ 100 N/50 mm		(EN 12317-2)
<b>Phản ứng với lửa</b>	Loại E		(EN 13501-1)
<b>Gia tăng tốc độ lão hoá trong môi trường kiềm</b>	Đạt (28 ngày/+23 °C)		(EN1847)
	Đạt (Method B, 24 h/60 kPa)		(EN1928)
<b>Độ kín nước</b>	Đạt (Method B, 24 h/60 kPa)		(EN 1928)
<b>Khả năng kháng sự dịch chuyển của nước ở mặt bên</b>	Đạt, lên đến 7 bar		(ASTM D5385 Modified)
<b>Độ bền kín nước chống lại sự lão hóa</b>	Đạt (12 tuần)		(EN 1847)
	Đạt (Method B, 24 h/60 kPa)		(EN 1928)
<b>Độ bền kín nước chống lại tác nhân hóa học</b>	Đạt (28 ngày/+23 °C)		(EN 1847)
	Đạt (Method B, 24 h)		(EN 1928)
<b>Nhiệt độ làm việc</b>	Tối thiểu -10 °C / Tối đa +35 °C		

# THÔNG TIN HỆ THỐNG

## Kết cấu hệ thống

Các sản phẩm được sử dụng trong hệ thống:

- Màng SikaProof® A+ 12
- Băng dính 1 mặt SikaProof® Tape A+ dùng để làm kín mối nối
- Băng dính 2 mặt SikaProof® Sandwich Tape dùng để làm kín mối nối

Các phụ kiện đi kèm:

- Các phụ kiện và sản phẩm bổ sung có sẵn để cung cấp các giải pháp cho chi tiết và mối nối.

## THÔNG TIN THI CÔNG

### Nhiệt độ môi trường

Tối thiểu +5 °C / Tối đa +45 °C

### Nhiệt độ bề mặt

Tối thiểu +5 °C / Tối đa +60 °C

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Màng SikaProof® A+ 12 phải được thi công lên trên bề mặt có độ ổn định và không bị chuyển vị trong suốt quá trình thi công. Bề mặt phải bằng phẳng, đồng nhất và sạch sẽ. Các khe và lỗ rỗng lớn (> 12-15 mm) phải được trám trét trước khi lắp đặt màng. Bề mặt có thể ẩm hoặc ướt nhẹ, nhưng không được đọng nước. Các bề mặt có thể cố định màng:

- Bê tông lót
- Ván khuôn
- Lớp cách nhiệt rắn chắc
- Ván/ Ván ép

### BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

#### Quy trình lắp đặt

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lắp đặt được thể hiện trong tài liệu hướng dẫn thi công, hướng dẫn lắp đặt, và hướng dẫn làm việc được sửa đổi theo điều kiện thực tế của công trường.

#### Phương pháp lắp đặt - Tổng quát

Sau khi các điều kiện bề mặt được đáp ứng, màng chống thấm được lắp đặt bằng cách trải ra trên bề mặt nằm ngang, bề mặt nghiêng hoặc cố định lên các bề mặt thẳng đứng. Mối nối chồng được trám kín bằng cách sử dụng băng dính thi công nguội hoặc hàn nhiệt bằng máy hàn khí nóng. Không cần ngọn lửa để lắp đặt màng chống thấm.

#### Mối nối dọc và mối nối ngang

Tất cả các mối nối dọc và ngang được dính vào nhau và trám kín bằng băng dính SikaProof® Tape A+ hoặc SikaProof® Sandwich Tape hoặc hàn nhiệt bằng máy hàn khí nóng.

#### Chi tiết

Các chi tiết và mối nối sử dụng các sản phẩm phụ trợ của hệ thống SikaProof® được liệt kê trong tài liệu Hướng dẫn Thi công của SikaProof® A+.

#### Mạch ngừng thi công và khe co giãn

Sử dụng các sản phẩm chống thấm của Sika cho mạch ngừng thi công và khe co giãn cho các vị trí này

#### Kiểm tra và nghiệm thu chất lượng lắp đặt

Công tác nghiệm thu sau cùng trước khi đổ bê tông phải được thực hiện để đảm bảo rằng hệ thống màng chống thấm được lắp đặt đầy đủ, đúng đắn, tất cả các hư hại phải được sửa chữa, bề mặt lớp bám dính phải được vệ sinh sạch sẽ.

### Đổ bê tông

Đổ bê tông trực tiếp lên bề mặt màng chống thấm trong vòng 90 ngày sau khi lắp đặt.

### Tháo dỡ ván khuôn

Sau khi tháo dỡ ván khuôn, tất cả các lỗ xuyên qua màng hoặc các hư hỏng như lỗ ti, mạch ngừng thi công phải được trám kín sử dụng các loại phụ kiện thích hợp của hệ thống chống thấm của Sika.

### Lớp bảo vệ trước khi lắp đất

Sau khi tháo dỡ ván khuôn và trước khi lắp đất, hệ thống màng SikaProof® A+ 12 phải được bảo vệ càng sớm càng tốt bằng các biện pháp thích hợp trong vòng tối đa là 90 ngày.

## TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Hướng dẫn thi công Sika®: Hệ thống SikaProof® A+ 12.

## CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Việc thi công lắp đặt chỉ được thực hiện bởi các đơn vị được Sika đào tạo, cấp chứng nhận hoặc các nhà thầu có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

- Tham khảo Hướng dẫn thi công Hệ thống SikaProof® A+ 12 để biết thêm chi tiết.
- Không thi công lắp đặt màng SikaProof® A+ 12 trong điều kiện mưa hoặc tuyết rơi kéo dài.
- Bề mặt thi công phải sạch sẽ và không bị đọng nước.
- Nếu SikaProof® A+ 12 được thi công dưới điều kiện ướt hoặc nhiệt độ dưới +5 °C. Các trường hợp ngoại lệ có thể chấp thuận được với các biện pháp phòng ngừa thích hợp. Liên hệ với Phòng Kỹ thuật công ty Sika để biết thêm chi tiết.
- Các biện pháp xử lý bổ sung cho mối nối (tối thiểu là SikaSwell® hoặc tương đương) phải được sử dụng cho các mối nối, các ống xuyên, mạch ngừng thi công hoặc khe lún.
- Thi công phải được đổ trong vòng 90 ngày kể từ khi lắp đặt hệ thống màng chống thấm.
- Chất lượng bê tông phù hợp (thiết kế cấp phối và tay nghề thi công) là yêu cầu để đạt được độ bám dính tối ưu của màng chống thấm lên bề mặt bê tông.
- Màng SikaProof® A+ 12 không kháng thời tiết và tia UV vĩnh viễn. Do đó không thi công chống thấm cho các cấu kiện sẽ tiếp xúc lâu dài với tia UV.
- Sau khi tháo dỡ ván khuôn, màng chống thấm phải được bảo vệ sớm nhất có thể bằng các biện pháp

thích hợp, muộn nhất là trong vòng 90 ngày sau khi lắp đặt.

- Để đảm bảo chắc chắn rằng sản phẩm màng chống thấm được lựa chọn phù hợp với dự án, vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ thuật công ty Sika.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

### QUY ĐỊNH SỐ 1907/2006

Vật liệu này nằm trong danh mục được quy định trong khoản 3 của quy định Số 1907/2006 (REACH) của EC. Nó không chứa các chất dự kiến sẽ phát tỏa ra môi trường ở điều kiện bình thường hoặc các điều kiện chấp nhận được và có thể lường trước trong quá trình sử dụng. Tài liệu An toàn theo điều 31 với các quy định tương tự là không cần thiết để đưa sản phẩm ra thị trường, để vận chuyển hoặc để sử dụng. Tham khảo hướng dẫn an toàn ghi trong Tài liệu Kỹ thuật của sản phẩm. Dựa theo hiểu biết hiện tại của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (các chất gây quan ngại rất cao) được liệt kê trong phụ lục XIV của quy định (REACH) hoặc trong danh sách sản phẩm được công bố bởi Cơ quan Hóa chất Châu Âu có nồng độ trên 0.1 % (w/w).

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm  
SikaProof® A+ 12  
Tháng Sáu 2019, Hiệu đính lần 01.01  
020704210210000022

SikaProofA+12-vi-VN-(06-2019)-1-1.pdf